

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NGUYỄN DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NGUYỄN DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN DUONG TRADING AND SERVICE GENERAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGUYEN DUONG TRADING AND SERVICE GENERAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108727432

3. Ngày thành lập: 06/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1G ngách 29/34 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin;	6209(Chính)
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); - Đại lý dịch vụ viễn thông - Cung cấp dịch vụ viễn thông	6190

3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ;	7490
4.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý dự án	7020
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin	6312
18.	Quảng cáo	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
23.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
29.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
30.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
31.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
32.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
38.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
39.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
44.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
48.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
49.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
50.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
51.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

54.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
55.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
56.	Đào tạo sơ cấp	8531
57.	Đào tạo trung cấp	8532
58.	Đào tạo cao đẳng	8533
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ và dân dụng lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện. - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu trong lĩnh vực như xây dựng, tin học, điện, điện tử, bưu chính viễn thông và cơ khí; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Dịch vụ tư vấn lập dự toán chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; - Dịch vụ tư vấn giám sát thi công công trình công nghệ thông tin; - Dịch vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;	7110
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
69.	Xây dựng công trình thủy	4291
70.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
71.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
73.	Phá dỡ	4311
74.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

76.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
77.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
78.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
79.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,	4390
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
82.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
83.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
84.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
86.	Khai thác thủy sản biển	0311
87.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
88.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
89.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

90.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
91.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
92.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
93.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
94.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
95.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
96.	Sản xuất điện	3511
97.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
98.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
99.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
100.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
101.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
102.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
103.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
104.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
105.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),	3290
106.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
107.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
108.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
109.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
110.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
111.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
112.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
113.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
114.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

115.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
116.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
117.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
118.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
119.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
120.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
121.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
122.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
123.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ THỊ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 23/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001175002305

Ngày cấp: 17/09/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1G ngách 29/34 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1G ngách 29/34 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001175002305

Ngày cấp: 17/09/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1G ngách 29/34 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1G ngách 29/34 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

